

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 18.01.2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Cường

2. Ông Lê Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 180/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T ; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Nguyễn Hữu Tuyền; Sinh ngày: 26/12/1982; Quê quán: Hải Phòng; ĐKKHKT: Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: K87/21 Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Tuyền (sinh năm: 1952) và bà Nguyễn Thị Ngọt (sinh năm: 1953); Gia đình có 04 anh chị em: bị can là con thứ ba; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hằng (sinh năm: 1984, đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án: 04 tiền án

- Bản án số 255/2005/HSST ngày 23/12/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm) khoản 2 Điều 136 BLHS 1999. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt 03 năm tù;

- Bản án số 12/2009/HSST ngày 24/02/2009 bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 199. Áp dụng điểm c (tái phạm nguy hiểm), d (dùng thủ đoạn nguy

hiếm) khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt 54 tháng tù;

- Bản án số 51/2013/HSST ngày 24/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, thành phố Hải Phòng xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt 06 năm tù;

- Bản án số 73/2013/HSST ngày 25/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử về tội: Cướp giật tài sản, theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 xử phạt 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 51/2013/HSST ngày 24/9/2013 thành mức hình phạt chung phải chấp hành 11 năm tù. Tuyên chấp hành xong hình phạt ngày 27/11/2022. Phạm tội mới ngày 14/7/2024. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 BLHS chưa được xóa án tích.

Bị bắt khẩn cấp ngày 04/9/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1998; Địa chỉ: Lô 195 Phan Thị Nễ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: Tổ 11, thôn Thượng Nguyên, xã Thạch Khê, huyện Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1954; Địa chỉ: 64 Trần Đình Trí, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị Ch - Sinh năm 1964; Địa chỉ: 179 Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1987; Địa chỉ: K64/74/8 Trần Đình Trí, Tổ 83 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1966; Địa chỉ: K21/24 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phạm Thị Ngọc Á - Sinh năm 1990; Địa chỉ: tổ 113, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị A- Sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ 14, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Ngô Thị Mỹ Tr - Sinh năm 1982; Địa chỉ: K87/21 Mẹ Nhu, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người làm chứng: Em Ngô Thị Mỹ Tr – sinh năm 2006; Địa chỉ: Lô 195 Phan Thị Nễ, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 14/7/2024 đến ngày 04/9/2024 trên địa bàn quận Thanh Khê và quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, để có tiền tiêu xài cá nhân, Nguyễn Hữu T đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43L1-0063 liên tiếp thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 18 giờ 30 ngày 14/7/2024 tại trước số nhà 649-651 Điện Biên Phủ, phường An Khê, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, Tuyền điều khiển xe mô tô 43L1-0063 trên đường về nhà nhìn thấy chị Nguyễn Thị L (*sinh năm: 1998, trú: lô 195 Phan Thị Nể, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 38K1-013.16 chở theo chị Nguyễn Thị Huyền Trang (*sinh năm: 2006, trú: lô 195 Phan Thị Nể, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng*) đi từ hướng Hoàng Thị Loan lên tầng 2 cầu vượt ngã ba Huế về Điện Biên Phủ trên cổ chị Linh có đeo sợi chuyền bằng vàng 18k kèm mặt, trọng lượng 3,9 chỉ nên nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Tuyền điều khiển xe áp sát phía bên phải và dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ chị Linh rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Đến ngày 15/7/2024, Tuyền mang sợi dây chuyền giật được đi bán ở tiệm vàng (không rõ địa chỉ) được số tiền 9.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Bị mất tài sản, chị Linh đến báo Công an phường An Khê sự việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 11/12/2024 xác định: 01 dây chuyền vàng 18k kèm mặt, trọng lượng 3,9 chỉ có giá trị 21.410.000 đồng (*Hai mươi một triệu bốn trăm mười ngàn đồng*).

Vụ 02: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 28/7/2024, Tuyền điều khiển xe mô tô 43L1-0063 trên đường Nguyễn Tất Thành thấy chị Nguyễn Thị H (*sinh năm: 1954; trú: Tổ 27 phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*) đang đi bộ trên đường Trần Đình Tri, phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ nên điều khiển xe chạy phía sau. Đến trước nhà số 64 Trần Đình Tri, thành phố Đà Nẵng Tuyền điều khiển xe áp sát phía bên phải rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên cổ chị Hồng nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Sau đó, Tuyền đem sợi dây chuyền trên đến bán ở tiệm vàng Kim Khánh số 723 Tôn Đức Thắng, phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng được số tiền 7.000.000 đồng xài cá nhân hết. Xác minh tại tiệm vàng Kim Khánh không còn lưu giữ hình ảnh Tuyền đến bán sợi giao dịch vào ngày 28/7/2024 nên không thu hồi tài sản được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 11/12/2024 xác định: 01 dây chuyền vàng 18k trọng lượng 04 chỉ có giá trị: 21.750.000 đồng (*Hai mươi một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vụ 03: Khoảng 5 giờ 00 ngày 23/8/2024, Tuyền đi trên đường Nguyễn Tất Thành, rẽ vào đường Nguyễn Thúc gia với đường Hòa Minh 1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nhìn thấy chị Phạm Thị Ch (sinh năm: 1964; trú: 170 Nguyễn Thúc gia, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) đang quét rác ở đường trước nhà số 179 Nguyễn Thúc gia, thành phố Đà Nẵng trên cổ có đeo sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên khiến xe mô tô 43L1-0063 đi từ phía sau áp sát và dùng tay trái chụp vào vùng cổ phía sau chị Châu nhưng không giật được dây chuyền nên tăng ga bỏ chạy.

Qua sự việc, chị Châu đến báo Công an phường Hòa Minh sự việc. Đồng thời, chị Châu cho biết sợi dây chuyền kim loại màu vàng trên là dây chuyền giả vàng, chị Châu mua tại chợ Hoà Khánh với giá 100.000 đồng. Hiện chị Châu đã vứt bỏ nên tài sản không thu hồi được.

Vụ 04: Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 24/8/2024, Tuyền điều khiển xe 43L1-0063 đi làm nhìn thấy chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1987, trú: Tổ 89, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng) đang tập thể dục đi bộ từ đường Lê Văn Miến hướng vào kiệt 164 Nguyễn Chánh, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, trên cổ chị Hà có đeo một sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng bằng vàng có mặt đá nên Tuyền điều khiển xe mô tô 43L1-0063 đi ngược chiều áp sát chị Hà dùng tay trái giật sợi dây chuyền trên rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Đến chiều cùng ngày, Tuyền có nhờ chị Phạm Thị Ngọc Á (sinh năm: 1990, trú: Tổ 113, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) đem đi bán cho bà Nguyễn Thị A (sinh năm: 1973, trú: Tổ 14, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng) được số tiền 650.000 đồng. Sau đó, chị Ngọc Ánh đưa tiền cho Tuyền và Tuyền đã tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng tạm giữ: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng dài khoảng 40cm, trên sợi dây chuyền có gắn khoen kim loại có đính đá.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 22/11/2024 xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có gắn đá màu trắng có giá trị: 2.020.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ 5: Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 04/09/2024, Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063 dạo quanh các tuyến đường tại địa bàn thành phố Đà Nẵng để tìm kiếm người dân có sở hữu mang tài sản trên người để cướp giật. Khi đến trước số nhà 159 Cù Chính Lan, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tuyền thấy bà Nguyễn Thị M (sinh năm: 1966, trú tại: K21/24 Dũng Sĩ Thanh Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) đang đi xe đạp, trên cổ có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên Tuyền điều khiển xe chạy ngược chiều, áp sát bà Minh và dùng tay trái giật sợi dây chuyền kim loại màu vàng rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Tuyền cất giấu sợi dây chuyền vào trong túi quần phía trước, bên trái và đi làm công nhân tại nhà máy thép Đà Nẵng trên đường Tạ Quang Bửu, phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Đến 14 giờ 15 phút ngày 04/9/2024, Tổ công tác tuần tra phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Hữu T tại bãi giữ xe Nhà máy thép Đà Nẵng đường Tạ Quang Bửu, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà thì phát hiện trong túi quần Tuyền có sợi dây chuyền vàng, Tuyền khai nhận là tài sản trong vụ cướp giạt nêu trên.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 40cm.
- 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (không kiểm tra trọng lượng, chất lượng).
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063, số khung 037873, số máy 037873.
- 01 giấy đăng ký xe đăng ký xe mang tên Ngô Đăng Vĩnh Thành.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê ngày 22/11/2024 xác định: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng được gắn với 01 mặt dây chuyền hình tròn kim loại màu vàng có giá trị: 14.200.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Hữu T chiếm đoạt có giá trị là: 59.480.000 đồng (*Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*)

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Ngày 09/12/2024, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng dài khoảng 40cm, trên sợi dây chuyền có gắn khoen kim loại có đính đá và trả bà Nguyễn Thị M 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng kèm theo mặt dây chuyền hình tròn kim loại màu vàng. Chị Hà, bà Minh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

- Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường giá trị sợi dây chuyền vàng 18k kèm mặt, trọng lượng 3,9 chỉ với số tiền 21.410.000 đồng,

- Ngày 17/01/2025, Tuyền tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị H giá trị sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 04 chỉ với số tiền: 21.750.000 đồng. Chị Hồng nhận tiền, không yêu cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho Tuyền.

- Chị Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Akhông yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường.

Qua xác minh, xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063 do anh Ngô Đăng Vĩnh Thành (*sinh năm: 1973, trú: Tổ 147, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*) là anh ruột của chị Ngô Thị Mỹ Tr (*sinh năm: 1982, trú: Tổ 70, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng*) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, anh Thành cho chiếc xe trên cho chị Trinh làm phương tiện đi lại. Năm 2015, anh Thành chết, chị Trinh chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe. Từ tháng 3/2024, chị Trinh và Nguyễn Hữu T sống chung như

vợ chồng và chị Trinh đưa xe cho Tuyền sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị Trinh không biết Tuyền sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản người khác và bị tạm giữ.

Cáo trạng số 02/CT-VKSTK ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Hữu T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: "*Cướp giật tài sản*";

- Áp dụng điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS buộc bị cáo Nguyễn Hữu T bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị L số tiền 21.410.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 40cm và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (không kiểm tra trọng lượng, chất lượng) chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị M đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063, số khung 037873, số máy 037873 và 01 giấy đăng ký xe đăng ký xe mang tên Ngô Đăng Vĩnh Thành, đề nghị Hội đồng xét xử trả cho chị Ngô Thị Mỹ Tr quản lý, sử dụng. (*Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*).

Bị cáo Nguyễn Hữu T, bị hại Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngô Thị Mỹ Tr không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Hữu T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi vi phạm của mình, xin lỗi cha mẹ, người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của bị hại và lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Hữu T là đối tượng có 04 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” đã bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, cụ thể: Từ ngày 14/7/2024 đến ngày 04/9/2024 trên địa bàn quận Thanh Khê và quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, để có tiền tiêu xài, Tuyền đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43L1-0063 thực hiện liên tiếp 05 vụ cướp giật tài sản của người khác chiếm đoạt số tài sản có tổng giá trị 59.480.000 đồng (*Năm mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng*)

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội "*Cướp giật tài sản*" với 04 tình tiết định khung là “Có tính chất chuyên nghiệp”, “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Hữu T là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân nhưng với bản tính lười lao động, nguồn thu nhập không ổn định nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã điều khiển xe chiếc mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063 áp sát người đi bộ, đi xe đạp và đi mô tô khác trên đường rồi có hành vi giật dây chuyển trên cổ của bị hại rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Hành vi của bị cáo rất táo bạo thực hiện ngay giữa ban ngày, ngay khu vực đông dân cư thể hiện sự liều lĩnh, xem thường các quy định của pháp luật, mặt khác còn có thể gây nguy hiểm về thân thể và tính mạng cho người khác. Bản thân bị cáo từng có nhiều tiền án về tội “Cướp giật tài sản” nên biết được việc cướp giật tài sản của người là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp và thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Tuyền từng có nhiều tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, cụ thể: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử về tội “Cướp giật tài sản” xử phạt 03 năm tù; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử về tội “Cướp giật tài sản” xử phạt 54 tháng tù; Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, thành phố Hải Phòng xét xử về tội “Cướp giật tài sản” xử phạt 06 năm tù và bị Tòa án nhân

dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử về tội “Cướp giật tài sản” xử phạt 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 02 bản án thành mức hình phạt chung phải chấp hành 11 năm tù. Tuyên chấp hành xong hình phạt ngày 27/11/2022. Phạm tội mới ngày 14/7/2024. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật hình sự chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H và bà Hồng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công cách mạng nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê để bị cáo có điều kiện được giáo dục cải tạo, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L giá trị sợi dây chuyền vàng 18k kèm mặt, trọng lượng 3,9 chỉ với số tiền 21.410.000 đồng.

Chị Hà, bà Minh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị A không yêu cầu Nguyễn Hữu T bồi thường. Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Nguyễn Thị H đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dài khoảng 40cm và 01 mặt dây chuyền kim loại màu vàng (không kiểm tra trọng lượng, chất lượng) chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị M đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063, số khung 037873, số máy 037873 và 01 giấy đăng ký xe đăng ký xe mang tên Ngô Đăng Vĩnh Thành (kèm theo chìa khoá) do anh Ngô Đăng Vĩnh Thành là anh

ruột của chị Ngô Thị Mỹ Tr đứng tên chủ sở hữu. Năm 2013, anh Thành cho chiếc xe trên cho chị Trinh làm phương tiện đi lại, đến năm 2015, anh Thành chết, chị Trinh chưa làm thủ tục sang tên đăng ký xe. Từ tháng 3/2024, chị Trinh và Nguyễn Hữu T sống chung như vợ chồng và chị Trinh đưa xe cho Tuyền sử dụng làm phương tiện đi lại. Chị Trinh không biết Tuyền sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy chiếc xe nêu trên thuộc quyền sở hữu của anh Ngô Đăng Vĩnh Thành, anh Thành giao cho chị Trinh sử dụng từ năm 2013, năm 2015 anh Thành chết và bà Trinh sử dụng từ 10 năm nay, không có ai tranh chấp gì. Việc bị cáo Tuyền sử dụng chiếc xe này đi thực hiện hành vi phạm tội, chị Trinh không biết nên Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063, số khung 037873, số máy 037873 và 01 giấy đăng ký xe đăng ký xe mang tên Ngô Đăng Vĩnh Thành (kèm theo chìa khoá) cho chị Ngô Thị Mỹ Tr tiếp tục quản lý sử dụng.

[9] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

- Căn cứ vào điểm b, c, d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/9/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, xử buộc: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 21.410.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại cho bà Ngô Thị Mỹ Trinh.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đỏ đen, biển kiểm soát 43L1-0063, số khung 037873, số máy 037873 và 01 giấy đăng ký xe đăng ký xe mang tên Ngô Đăng Vĩnh Thành (kèm theo chìa khoá).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24.12.2024).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Tuyên phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 1.070.500 đồng (*Một triệu, không trăm bảy mươi ngàn, năm trăm đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thuỷ